Tài liệu thông tin cho cán bộ y tế

Tonicalcium®

VITAMIN C, CANXI & LYSINE

THÀNH PHẦN:

	ống 10 ml	ống 5 ml
Calci ascorbat	500 mg	250 mg
DL-Lysin ascorbat	500 mg	250 mg

Tá dược: propyl gallat, methyl parahydroxy-benzoat (E218), propyl parahydroxybenzoat (E216), sorbitol, dung dịch sucrose, glycerol, cao phúc bồn tử, quả lý chua, nước tinh khiết vừa đủ một ống.

Hàm lượng acid ascorbic (Vitamin C): 362,2 mg cho ống 5 ml và 724,4 mg cho ống 10 ml.

DẠNG BÀO CHẾ – QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Dung dịch uống trong ống. Hộp 20 ống 5 ml (trẻ em) hoặc 10 ml (người lớn).

CHỈ ĐỊNH: Điều trị hỗ trợ suy nhược chức năng thường là các rối loạn tổng trạng: suy nhược cơ thể, sụt cân, chán ăn, mệt mỏi, lao lực, thời kỳ dưỡng bệnh...

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG :

Người lớn: Uống 2 ống 10 ml mỗi ngày.

Trẻ em trên 6 tuổi: Uống 2 ống 5 ml mỗi ngày.

Lắc ống trước khi dùng. Pha thuốc trong ống với một ít nước, nên uống trước bữa ăn.

Thời gian điều trị không quá 4 tuần.

Cách bẻ ống thuốc: Cầm ống thẳng đứng và bẻ đầu ống phía trên. Quay ngược ống lại trên ly và cầm nghiêng để đầu ống kia ngoài miệng ly, bẻ đầu ống này để thuốc chảy vào ly.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Thuốc này không được dùng trong các trường hợp sau: Tiền sử dị ứng với một trong các thành phần của thuốc, nhất là với methyl hay propyl parahydroxy-benzoat. Hàm lượng calci trong máu hoặc trong nước tiểu cao bất thường. Tích tụ calci trong mô. Sỏi thận (do sự hiện diện của calci và cũng do dùng vitamin C liều cao [trên 1 g]). **THẬN TRỌNG KHI DÙNG:** Do có chứa vitamin C, tránh dùng sau 4 giờ chiều. Lượng calci trong mỗi ống: 25,6 mg/ ống 5 ml hay 51,2 mg/ ống 10 ml. Trong trường hợp chế độ ăn ít đường hay bị bệnh tiểu đường, cần tính lượng đường có trong mỗi ống (1,75 g/ ống 5 ml hay 3,5 g/ ống 10 ml trong khẩu phần ăn hàng ngày.

TƯƠNG TÁC THUỐC VÀ CÁC TƯƠNG TÁC KHÁC : Đặc biệt trong trường hợp kết hợp với vitamin D: **Kết hợp cần thận trọng:** *Các cycline:* làm giảm hấp thu các cycline. Nên dùng các muối calci cách xa các cyclin (trên 12 giờ nếu có thể). *Các digitalis:* nguy cơ bị rối loạn nhịp tim. Nên theo dõi lâm sàng, và nếu cần, kiểm tra ECG và nồng độ calci huyết. *Các diphosphat:* nguy cơ giảm hấp thu diphosphat qua đường tiêu hóa. Nên dùng các muối calci cách xa các diphosphat (trên 2 giờ nếu có thể). **Kết hợp cần chú ý:** Thuốc lợi tiểu thiazid: nguy cơ bị tăng calci huyết do giảm thải trừ calci trong nước tiểu. **PHỤ NỮ MANG THAI VÀ CHO CON BÚ :** Trên lâm sàng, cho đến nay không thấy dị dạng hay độc tính bào thai. Thiếu dữ liệu về việc thuốc qua sữa mẹ. Do thận trọng, chỉ dùng thuốc này trong thời kỳ mang thai và cho con bú khi cần thiết. **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:** Dùng vitamin C liều cao (trên 1g) có thể gây sỏi thận và có thể làm tăng tiêu huyết (tiêu hủy các hồng cầu) ở bệnh hân thiếu G6DP. *Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.* **QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ: Triệu chứng khi quá liều calci:** Khát, khát nhiều, đa niệu, mất nước, nôn ói, táo bón, tăng huyết áp, rối loạn vận mạch. Việc tăng trưởng ở trẻ em và trẻ nhỏ có thể bị ngừng lại trước khi xuất hiện những dấu hiệu này. **Điều trị:** Ngưng dùng calci. Bù nước. Tùy theo mức độ quá liều, có thể dùng hoặc không dùng kết hợp với các thuốc lợi tiểu, corticosteroid, calcitonin, thẩm phân phúc mạc. **BẢO QUẢN-HẠN DÙNG:** Dung dịch có thể đậm màu hơn, có thể có ít cặn trong ống do sự kết tủa của chất tạo hương và có áp suất lúc bẻ. Điều này không phải là dấu hiệu của sự biến đổi thuốc và không làm giảm hiệu quả của thuốc. **Bảo quản:** ở nhiệt độ dưới 30°C. Để xa tầm tay trẻ em. Không dùng quá ngày hết hạn dùng ghi trên bao bì. **Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Dung dịch uống, không được tiêm. **NHÀ SẢN XUẤT:** Sophartex - 21 rue du Pressoir, 28500 Vernouillet, Pháp

TEDIS S.A.

VPĐD TẠI TP. HCM: Tầng 4, Tòa nhà C, 150 Nguyễn Lương Bằng, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Tel : 84. 8. 54 135 188 - Fax: 84. 8. 54 135 185
VPĐD TẠI HÀ NỘI: Tòa nhà Giảng Võ Lake View, Phòng 202, D10 Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội
Tel: 84. 4. 37 723 819 - Fax: 84. 4. 37 723 820

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

Tài liệu thông tin cho cán bộ y tế

Tonicalcium®

VITAMIN C, CANXI & LYSINE

ỐNG 5ml CHO TRẺ EM — ỐNG 10ml CHO NGƯỜI LỚN

BOUCHARA RECORDATI
68, rue Marjolin 92300 LEVALLOIS - PERRET - FRANCE

18/6/14

. Tài liệu này có 4 trang. Thông tin sản phẩm xem trang 4

TEDIS S.A.

Số giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký tài liệu thông tin thuốc của Cục QLD-BYT: .../.../QLD-TT, ngày.../.../.... Tài liệu in ngày .../.../...

https://nhathuocngocanh.com/

Tonicalcium®

VITAMIN C, CANXI & LYSINE

ĐIỀU TRỊ HỖ TRỢ SUY NHƯỢC CHỨC NĂNG THƯỜNG LÀ CÁC RỐI LOẠN TỔNG TRẠNG:

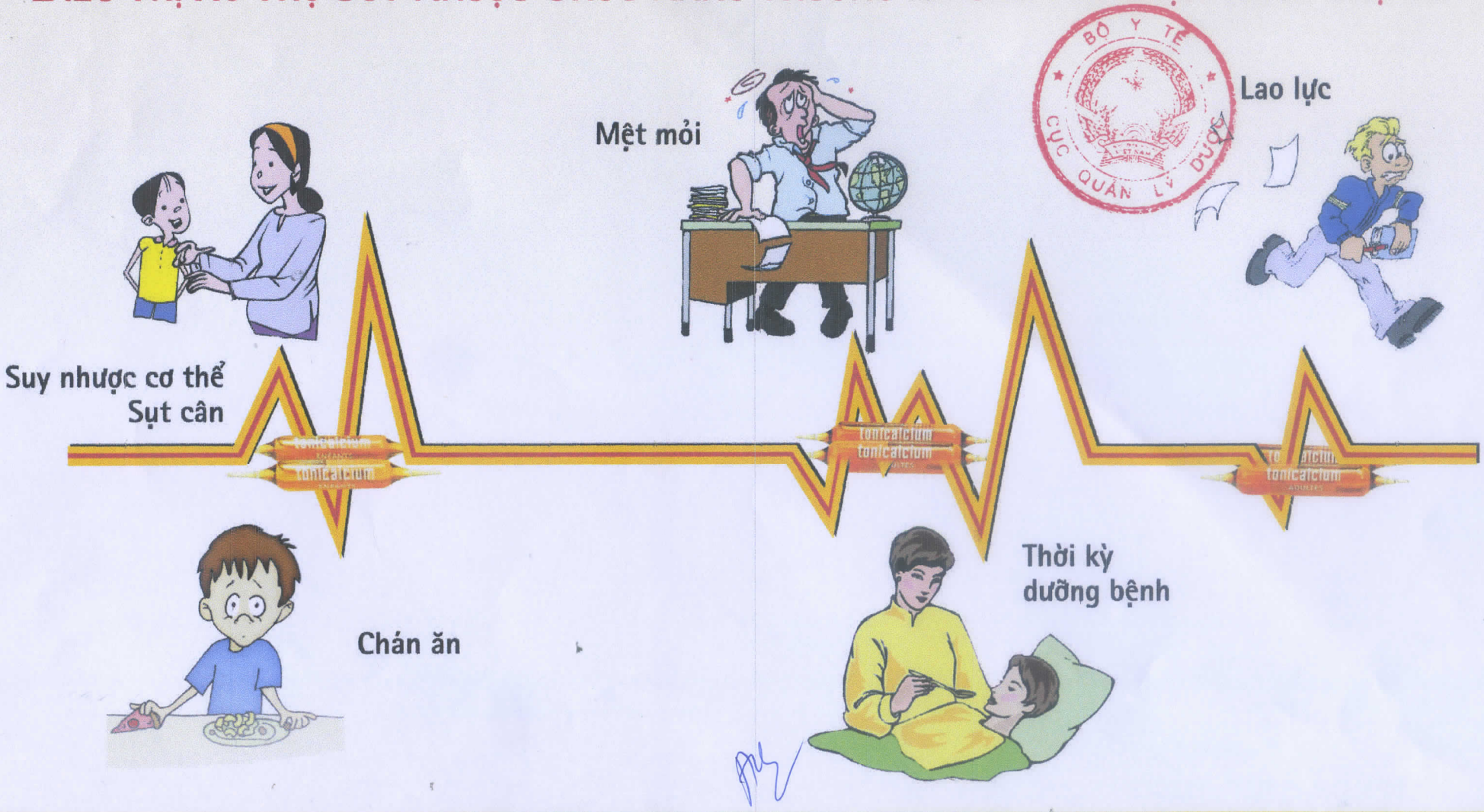

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

https://nhathuocngocanh.com/